

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

\* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Làng C, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

\* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 17 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 17/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H và bị đơn, anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

\* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung, tên là Nguyễn Đức A (Giới tính: Nam), sinh ngày 04/6/2010 và Nguyễn Bích H (Giới tính: Nữ), sinh ngày 01/11/2012; Hiện nay cả 02 cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K đều có ý kiến chung thống nhất (theo nguyện vọng của 02 cháu Anh và Hồng), là: Giao cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 04/6/2010 cho anh Nguyễn Văn K (Bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Anh thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cháu Nguyễn Bích H, sinh ngày 01/11/2012 cho chị Nguyễn Thị H (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hồng thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản chị H và anh K thực hiện quyền này.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

\* *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

\* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền số AA/2018/0004720, ngày 30/7/2020. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Nguyễn Văn K không phải nộp tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**Đặng Xuân Sơn**